

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-PT
Ngày 17-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: ông Chu Thành Quang, bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: ông An Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLPT-HS ngày 13/8/2020 do có kháng cáo của bị cáo Dìn Văn L, Tráng Sính K đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dìn Văn L, sinh 1996, tại xã N, huyện H, tỉnh T; nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dìn Văn M, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị L sinh năm 1968; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020, có mặt.

2. Tráng Sính K, sinh năm 1998, tại xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Cờ Lao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng Thiến S, sinh năm 1965 và bà Lìu Thị M, sinh năm 1973; có vợ là Bồn Thị P, sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Dìn Văn L, Tráng Sính K: ông Nguyễn Đức N - Luật sư Công ty Luật TNHH N & P, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà V, E9, đường P, phường T, quận C, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12 năm 2019, Dìn Văn L, trú tại thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang rủ Tráng Sính K ở cùng thôn đi mua pháo tại khu vực mốc 379 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang về đốt chơi tết và ai hỏi mua thì bán, K đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 26/12/2019, Dìn Văn L và Tráng Sính K đi lên mốc 379 biên giới Việt Nam - Trung Quốc, trên đường đi, L và K thống nhất với nhau là mỗi người sẽ góp một nửa tiền để mua pháo, tiền lãi bán được thì chia đôi, khi đi đến cách mốc 379 khoảng 40m L và K gặp một người đàn ông Trung Quốc tên là P (*không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, K biết P là do P thường xuyên qua lại ở khu vực biên giới nên quen biết*) K có hỏi và nhờ P đặt mua 06 thùng pháo hoa loại 49 quả một thùng, P đồng ý và gọi điện thoại cho người tên Seo C để đặt mua pháo (*L và K không biết Seo C, chỉ nghe P nói gọi điện thoại cho em rể là Seo C*), sau đó L và K tiếp tục đi lên khu vực mốc 379 ngồi đợi khoảng 30 phút thì thấy một người đàn ông Trung Quốc điều khiển xe ô tô (*không rõ đặc điểm, chủng loại*) chở 06 thùng pháo gồm 04 thùng loại 49 quả và 02 thùng loại 36 quả đến và chuyển qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc cho L và K. L và K thỏa thuận với người đàn ông Trung Quốc giá của mỗi thùng pháo là 260NDT, tổng 06 thùng là 1.560NDT và hẹn khoảng 3 đến 4 ngày sau sẽ mang tiền đến mốc 379 để trả, người đàn ông Trung Quốc đồng ý và lái xe đi, còn L và K mang toàn bộ số pháo về cất giấu tại nhà của nhà L.

Ngày 01/01/2020, L và K đang ở thành phố Hà Giang thì có một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ sử dụng tài khoản Messenger “Trắng Cát” nhắn tin qua mạng Messenger của K tên “KhÁi TrÁng” hỏi mua pháo, sau đó người đàn ông nhắn số thuê bao 0334.117.607 cho K để liên lạc và tự giới thiệu ở huyện B, tỉnh Hà Giang. K cho L xem nội dung cuộc nói chuyện giữa K và người đàn ông hỏi mua pháo và thống nhất bán 03 thùng pháo loại 49 quả với giá 01 thùng 3.000.000 đồng, tổng 03 thùng pháo là 9.000.000 đồng và thống nhất sẽ giao hàng tại khu vực bãi gạch thuộc địa phận xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Đến 19 giờ 20 phút ngày 03/01/2020, khi L và K vận chuyển 03 thùng pháo bằng ô tô biển kiểm soát 29L-8394 của L đi đến đoạn đường quốc lộ 4C thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 04/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L và K tại thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang và thu giữ tại nhà của L 03 thùng cát tông màu vàng, bên ngoài các thùng đều có in chữ nước ngoài, bên trong các thùng có chứa nhiều hộp hình vuông có hoa văn nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài (nghĩ là pháo hoa).

Tiến hành cân tịnh 03 thùng cát tông thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng là 71 kg, 03 thùng cát tông thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của L có khối lượng là 66,2 kg. Tổng khối lượng số pháo thu giữ được của L và K là 137,2 kg.

Sau khi cân tịnh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành trích mẫu tang vật đã thu giữ ký hiệu là A1, A2, A3, A4, A5 để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 21/KL-PC09 ngày 09/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận “Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)”.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã quyết định: căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Dìn Văn L và Tráng Sính K, phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Dìn Văn L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Tráng Sính K 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/01/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/7/2020, bị cáo Dìn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và đề nghị được trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29L-8394; bị cáo Tráng Sính K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm trong phần tranh luận bị cáo Dìn Văn L, Tráng Sính K giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: việc Tòa án nhân dân huyện Y xét xử các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng mức hình phạt đối với Dìn Văn L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Tráng Sính K 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của mình là có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận. Đối với vật chứng là chiếc xe ô tô BKS 29L-8394 mà các bị cáo đã sử dụng để vận chuyển pháo nổ, đây là tài sản được xác định là của bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội, cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là đúng quy định của pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để trả lại vật chứng là chiếc xe ô tô cho bị cáo L nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung này.

Do đó, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L, K có ý kiến: các bị cáo phạm tội do lạc hậu, thiếu hiểu biết về pháp luật; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc áp dụng điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 29L-8394 xác định là tài sản do bị cáo L mua lại của người khác và bị cáo đã sử dụng để vận chuyển hàng cấm, nên Tòa án sơ thẩm tịch thu sung ngân sách nhà nước là đúng.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhất trí với lời bào chữa, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo L xin rút yêu cầu kháng cáo đề nghị được trả lại chiếc xe ô tô BKS 29L-8394.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Dìn Văn L, Tráng Sính K làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xác nhận khoảng 17 giờ ngày 26/12/2019, Dìn Văn L và Tráng Sính K cùng nhau đi lên mốc 379 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, với mục đích là để mua pháo về đốt trong dịp tết và nếu có người mua thì đem bán, tiền lãi sau khi bán sẽ chia đôi. L và K đã mua của 01 người đàn ông Trung Quốc tên là P 06 thùng pháo (04 thùng loại 49 quả và 02 thùng loại 36 quả) với giá của mỗi thùng pháo là 260NDT, tổng 06 thùng là 1.560NDT. Sau khi mua, L và K mang toàn bộ số pháo về cất giấu tại nhà của nhà L. Ngày 01/01/2020, có người hỏi mua pháo L, K đã thống nhất bán 03 thùng pháo loại 49 quả với giá 01 thùng là 3.000.000 đồng, tổng 03 thùng pháo là 9.000.000 đồng và thống nhất sẽ giao hàng tại khu vực bãi gạch thuộc địa phận xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Đến 19 giờ 20 phút ngày 03/01/2020, khi L và K vận chuyển 03 thùng pháo bằng ô tô biển kiểm soát (BKS) 29L-8394 của L đi đến đoạn đường quốc lộ 4C thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

[3] Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Y xét xử các bị cáo L, K về tội "Buôn bán hàng cấm" là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: các bị cáo Dìn Văn L, Tráng Sính K có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã được cấp sơ thẩm áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Đối với kháng cáo đề nghị trả lại tài sản là chiếc xe ô tô BKS 29L-8394 của bị cáo Dìn Văn L: quá trình điều tra đã xác định chiếc xe ô tô BKS 29L-8394 là của Dìn Văn L mua lại của ông Nguyễn Văn Y, trú tại thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang với giá là 28.000.000 đồng (bút lục 156), ngày 03/01/2020 bị cáo L đã dùng chiếc xe này để vận chuyển hàng cấm là pháo nổ, nên Toà án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[7] Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng ngoài nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo L xin rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc đề nghị trả lại chiếc xe ô tô BKS 29L-8394. Hội đồng xét xử thấy việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo L là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần áp dụng Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã rút.

[8] Đề nghị của Luật sư về việc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

[9] Đối với đề nghị của Luật sư về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 và Điều 54 để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Luật sư là không thuyết phục, bởi lẽ các bị cáo có trình độ học vấn, có sự hiểu biết nhất định về pháp luật, các bị cáo phạm tội Buôn bán hàng cấm với động cơ, mục đích vụ lợi. Do đó, không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

[10] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Dìn Văn L về yêu cầu trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29L-8394.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dìn Văn L và bị cáo Tráng Sính K, sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt đối với các bị cáo Dìn Văn L, Tráng Sính K.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Dìn Văn L, Tráng Sính K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Dìn Văn L 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/01/2020).

Xử phạt bị cáo Tráng Sính K 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/01/2020).

3. Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo L, K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Y;
- Tòa án nhân dân huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường